



CTY CP CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN
PHÒNG THÍ NGHIỆM NƯỚC

Mã số: BM02-QT09

Lần ban hành: 02

Ngày hiệu lực: 03/6/2019

Trang: 1/1

Số: 783 /KQTN-2023

Long An, ngày 13 tháng 10 năm 2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

- Tên mẫu thử (Name of sample): Nước sau xử lý - Vị trí cuối nguồn XNCN Bình Ảnh M2 - Trạm y tế xã Nhị Thành - Ấp 1, xã Nhị Thành - huyện Thủ Thừa - tỉnh Long An
- Tên/địa chỉ khách hàng (Name/ Address of customer): Xí nghiệp Cấp nước Bình Ảnh TL818 Ấp 7, xã Nhị Thành - huyện Thủ Thừa - tỉnh Long An
- Mô tả mẫu (Description): Mẫu hóa lý được chứa trong chai PP, mẫu vi sinh chứa trong chai thủy tinh vô trùng, nắp đậy kín, bảo quản ở nhiệt độ thường.
- Ngày nhận mẫu (Date of receiving): 10/10/2023
- Người lấy/gửi mẫu (Sample taking):
- Số phiếu YC (Number of questionnaire): 78



MSM: 231010.11

Kết quả thử nghiệm (Test results):

Stt No	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đ.vị đo Unit	Kết quả Result	GH cho phép Regular limit	Ngày TN Testing date
1	pH*	TCVN 6492:2011 (ISO 6492:2011)		7.0	6.0~8.5	10/10/2023
2	Màu sắc*	SMEWW 2120-C:2022	mg Pt/L	<LOQ = 5	15	10/10/2023
3	Mùi vị*	Ref.SMEWW 2150B&2160B:2022		K có mùi, vị lạ	K có mùi, vị lạ	10/10/2023
4	Độ đục*	TCVN 6184:2008 (ISO 7027:1999)	NTU	<LOQ = 0.5	2	10/10/2023
5	Hàm lượng Clo dư*	SMEWW 4500-CI-G-E:2022	mg/L	0.30	0.2~1.0	10/10/2023
6	Coliforms tổng số*	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)	CFU/100ml	0	<3	10/10/2023
7	Escherichia coli*	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)	CFU/100ml	0	<1	10/10/2023
8	Arsenic	SMEWW 3500-As-B (EPA 206.4&EN 26595)	mg/L	KPH	0,01	11/10/2023

TP. THÍ NGHIỆM NƯỚC
(Head of Testing Department)

Trương Thị Thùy Trang

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
(Deputy General Director)
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN
TR. YẾN AN. T. LONG AN

Trương Ngọc Thùy Trang

Nhận xét:

Kết quả mẫu nước có các chỉ tiêu thử nghiệm đạt theo QCĐP 01:2022/LA ban hành kèm theo quyết định số 18/2022/QĐ-UBND tỉnh Long An ngày 14/4/2022.

Ghi chú:

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
2. LOQ: Giới hạn định lượng.
3. KPH: Không phát hiện.
4. (*) Chỉ tiêu được BoA công nhận phù hợp ISO/IEC 17025:2017.
5. (**) Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ.